

Số: 2223/KH-STP

Điện Biên, ngày 22 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên năm 2024

Thực hiện Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Thực hiện mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường đổi mới việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên, Sở Tư pháp đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số; chủ động ban hành văn bản chỉ đạo, cũng như tổ chức triển khai các nhiệm vụ, kết quả năm 2023, Sở Tư pháp đã hoàn thành 100% (08/08) mục tiêu mà kế hoạch chuyển đổi số của Sở đã đề ra.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số đến công chức, viên chức và người lao động (CCVC) thuộc Sở bằng nhiều hình thức, như triển khai trực tiếp, thông qua hệ thống quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, qua Zalo nhóm trao đổi công việc của Sở; thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nói chung, của đơn vị nói riêng, tuyên truyền lan tỏa, hiển thị Bộ nhận diện, biểu trưng của Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và các Slogan về chuyển đổi số hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của Sở

Tư phát; ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2023¹; ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Chuyển đổi số ngành Tư pháp” giai đoạn 2023-2030²,... từ đó nâng cao nhận thức cho CCVC về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác chuyển đổi số; tầm quan trọng, ý nghĩa và tác động của chuyển đổi số đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Thẻ chế số

Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi cho việc triển khai chuyển đổi số tại đơn vị như: Quyết định số 436/QĐ-STP ngày 04/4/2023 ban hành Quy chế bảo đảm an toàn hệ thống thông tin của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1828/KH-STP ngày 17/11/2022 để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở Tư pháp trong năm 2023; Quyết định số 347/QĐ-STP ngày 11/3/2022 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên; Quyết định số 236/QĐ-STP ngày 01/03/2022 về việc thành lập Tổ triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Kế hoạch số 226/KH-STP ngày 26/02/2022 Tổ chức triển khai thực hiện đề án "Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 456/KH-STP ngày 14/4/2022 Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác nhận điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 990/KH-STP ngày 07/07/2023 triển khai thực hiện phong trào thi đua “Chuyển đổi số ngành Tư pháp” giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch số 305/KH-STP ngày 13/3/2023 về việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Sở Tư pháp năm 2023.

3. Hạ tầng số

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của Sở được quan tâm, đầu tư đảm bảo các ứng dụng, dịch vụ được triển khai phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. 100% CCVC có máy tính; 100% máy tính (trừ máy tính phục vụ soạn thảo văn bản mật) được kết nối mạng nội bộ LAN và mạng Internet tốc độ cao. Có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Hệ thống mạng không dây (wifi), máy chiếu, máy quét, máy in được trang bị đầy đủ. Sở đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê

¹ Kế hoạch số 1380/KH-STP ngày 08/9/2023.

² Kế hoạch 990/KH-STP ngày 07/7/2023.

duyet cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin của Sở Tư pháp³.

4. Dữ liệu số

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước được triển khai và khai thác có hiệu quả. Hiện nay Sở đang duy trì và sử dụng có hiệu quả 08 phần mềm thuộc quản lý của Bộ và Tỉnh gồm: Phần mềm Quản lý hộ tịch, phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp, phần mềm về vụ việc trợ giúp pháp lý, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; phần mềm thống kê ngành Tư pháp; phần mềm quản lý thông tin công chứng viên và các tổ chức hành nghề công chứng; phần mềm Quản lý thông tin đấu giá tài sản; Công dịch vụ công của tỉnh (Một cửa điện tử)...; trong đó đặc biệt quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các phần mềm thuộc lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Sở Tư pháp được giao tham mưu triển khai, quản lý, sử dụng các phần mềm chuyên ngành để tham mưu giúp UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực tư pháp, đồng thời phục vụ cho nền tảng chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp của tỉnh, gồm: Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn; Cơ sở dữ liệu về quản lý xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu về Số hoá hộ tịch từ sổ hộ tịch; Cơ sở dữ liệu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Nhân lực số

Để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh cũng như của Sở về chuyển đổi số, Sở Tư pháp đã thành lập Tổ triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch với 12 thành viên, trong đó Tổ trưởng, Tổ phó là các đồng chí Lãnh đạo Sở, các tổ viên là lãnh đạo và chuyên viên các phòng, đơn vị thuộc Sở⁴.

100% CCVC đã tham gia bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số triển khai Đề án 06 với mô hình đào tạo trực tuyến MOOC “daotao.ai”; 100% CCVC được đào tạo Chương trình tin học ứng dụng cơ bản, trong đó có 01 viên chức có trình độ Đại học CNTT, 01 công chức có trình độ Cao đẳng CNTT.

Đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và công chức phụ trách CNTT, An toàn thông tin mạng thường xuyên được quan tâm cử tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. An toàn thông tin mạng

Công tác bảo đảm an toàn thông tin luôn được chú trọng. Sở Tư pháp thường xuyên phổ biến quán triệt công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

³ Quyết định số 1309/QĐ-STTTT ngày 04/8/2023 của Sở Thông tin Và Truyền thông tỉnh.

⁴ Quyết định số 236/QĐ-STP ngày 01/3/2022 của Sở Tư Pháp.

cho đội ngũ CCVC; tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của Sở Tư pháp; 100% thiết bị đầu cuối (máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối khác) của cơ quan được cài đặt phần mềm BKA V Endpion t và cài đặt phần mềm phát hiện và ứng phó cho điểm cuối quản lý tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông; các hệ thống ngăn virus xâm nhập...đảm bảo các nguồn thông tin nội bộ luôn được bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống.

7. Chính phủ số

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, Sở đã thực hiện tốt việc ứng dụng dịch vụ công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, cụ thể như:

- Triển khai và ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOffice: 100% các văn bản đến/đi (trừ những văn bản mật) được quản lý trên phần mềm. Tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số là 100% (trừ các văn bản mật và các văn bản gửi cho các đơn vị không sử dụng chung phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc).

- 100% cán bộ CCVC trong cơ quan được cấp hộp thư điện tử dưới dạng @dienbien.gov.vn và thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

- Hệ thống phòng họp trực tuyến phục vụ công tác giao ban đã được sử dụng hiệu quả phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành của Sở tới các phòng tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã. Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật cho 100% các cuộc họp trực tuyến qua Zoom với Bộ Tư pháp và thực hiện trực tuyến với phòng họp tại UBND cấp huyện, xã.

- Sở Tư pháp đã thực hiện cập nhật các báo cáo trên hệ thống theo chỉ đạo của tỉnh và thực hiện báo cáo các nhiệm vụ trên các phần mềm chuyên ngành theo quy định.

Cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công việc trong nội bộ cơ quan, Sở đã quan tâm đầu tư đến việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, cụ thể như:

- Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://stp.dienbien.gov.vn/> được xây dựng đáp ứng đầy đủ yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; cung cấp các thông tin chỉ đạo điều hành, các hoạt động của ngành, các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, các quy trình, thủ tục hành chính, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân, tổ chức và doanh nghiệp;... Các thông tin được cập nhật thường xuyên hàng ngày với nội dung thiết thực, phong phú đã thu hút được sự quan tâm, truy cập của nhiều độc giả.

- Thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Sở cũng đã cung cấp 100% TTHC, trong đó 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp là DVCTT toàn trình và một phần phục vụ người dân và các tổ chức, doanh nghiệp (123/145 TTHC) thuộc 21 lĩnh vực (có 126 TTHC thuộc quản lý và xử lý tại Sở Tư pháp; 19 TTHC dùng chung các cấp). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở được thực hiện qua Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh đạt 100%; tỷ lệ DVCTT trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến so với tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (tất cả các loại hình trực tuyến và các hình thức khác) đạt 100% (10/10 DVCTT); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt 77,3% (2.499/3.230 hồ sơ); Tỷ lệ hồ sơ nộp qua BCCI đạt 22,7% (731/3.230 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn đạt 99,93% (3.178/3180 hồ sơ). Tuy nhiên, có 03 hồ sơ quá hạn trên hệ thống Một cửa điện tử nhưng thực tế hồ sơ giấy không quá hạn, đã cấp trước hạn, nhưng do hệ thống internet của Sở bị lỗi, do công chức thực hiện quên cập nhật luồng xử lý muộn; tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ đạt 100% (02/02 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính).

Ngoài ra, Sở đã triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp để khuyến khích, hỗ trợ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, như:

- Tích cực tuyên truyền tới người dân và tổ chức, doanh nghiệp, CCVC của đơn vị về các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh về thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; lợi ích của người dân, doanh nghiệp cũng như các cơ quan nhà nước khi triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức triển khai sử dụng Hệ thống cổng dịch vụ công của tỉnh cho CCVC của Sở, đặc biệt là công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và công chức xử lý hồ sơ tại các phòng chuyên môn về xử lý hồ sơ, số hóa hồ sơ trên hệ thống. Thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn người dân và tổ chức, doanh nghiệp sử dụng Hệ thống cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Đề xuất, trình UBND tỉnh Phê duyệt 02 thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện giải quyết, trả kết quả trước hạn khi người dân, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên⁵.

III. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kỹ năng, nhận thức về ứng dụng CNTT của người dân còn hạn chế nên việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn.

2. Chức năng, nhiệm vụ của ngành rộng, nhiều nhiệm vụ mới, khối lượng công việc nhiều, yêu cầu về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà

⁵ Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh.

nước ngày càng cao, tuy nhiên biên chế thực hiện nhiệm vụ còn thiếu so với nhu cầu vị trí việc làm.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0.
- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 4021/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong hoạt động của cơ quan dựa trên công nghệ số nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả

hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh Điện Biên.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% văn bản đi trao đổi với các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% CCVC của đơn vị thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chuyên môn.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 70% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận, xử lý trực tuyến; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; 80% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến.

- Cổng thông tin điện tử của Sở bảo đảm công khai thông tin đầy đủ theo đúng quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp.

- 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở Tư pháp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.

- 100% thiết bị đầu cuối (máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối khác) của cơ quan được cài đặt phòng, chống mã độc tập trung và các giải pháp bảo vệ.

- Quản lý vận hành hiệu quả phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin của đơn vị đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về kỹ năng số và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

- Tiếp tục quản lý, vận hành 04 phần mềm chuyên ngành Sở đang quản lý; triển khai xây dựng, quản lý vận hành và đưa vào hoạt động phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu thừa phát lại đối với các tổ chức thừa phát lại hoạt động trên địa bàn tỉnh hoàn thành trong năm 2024.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số đến CCVC thuộc Sở bằng nhiều hình thức khác nhau; quán triệt CCVC tham gia và thường xuyên theo dõi kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Điện Biên phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở.

2. Thể chế số

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh để xây dựng, ban hành các văn bản (văn bản hướng dẫn; duy trì, vận hành; quy định; quy chế;...) tạo điều kiện cho việc triển khai chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan.

3. Hạ tầng số

Đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng số, bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo các ứng dụng, dịch vụ được triển khai phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Đầu tư máy tính mới, nâng cấp các máy tính cấu hình thấp; trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để thiết lập, theo dõi, kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố về mạng để đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả, liên tục của hệ thống CNTT-TT. Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin của tỉnh và của Sở.

4. Dữ liệu số

Triển khai và khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước; tăng cường sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa Sở với các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nhân lực số

Tăng cường cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng trong cơ quan.

Hàng năm tổ chức, tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, xây dựng các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của đơn vị và các cơ quan liên quan.

6. An toàn thông tin mạng

Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin

theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; Thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống phần cứng, lỗ hổng bảo mật; triển khai các hoạt động giám sát, cảnh báo, đầu tư công cụ dò quét lỗ hổng, mã độc cho hệ thống CNTT; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CCVC và người dân.

7. Chính quyền số

Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các cơ quan đã kết nối theo ngành trong cả nước.

Đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc họp qua hệ thống hội nghị trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh trong trao đổi công việc.

Thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bộ, ngành Trung ương đảm bảo theo quy định.

Đẩy mạnh việc ứng dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên dùng vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Sở, đảm bảo khả năng truy cập thuận lợi, nhanh chóng; cập nhật kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của ngành, về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; các quy định, TTHC, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành,...

Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ quản lý, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về môi trường chính sách

Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai thực hiện các ứng dụng, dịch vụ số của cơ quan; các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

2. Giải pháp về tổ chức, điều hành

Cải tiến, chuẩn hóa các quy trình công việc, các thủ tục hành chính và chuẩn hóa nghiệp vụ; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình chuyển đổi số trong cơ quan để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

3. Giải pháp về tài chính:

Quan tâm bố trí các nguồn lực đầu tư cho công tác chuyển đổi số tại cơ quan.

4. Giải pháp về triển khai

Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính. Lựa chọn và đưa vào áp dụng các ứng dụng, dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của cơ quan. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực

Nâng cao nhận thức, đảm bảo nguồn nhân lực về chuyển đổi số và có chính sách hợp lý nhằm khuyến khích đội ngũ chuyên trách về CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chịu trách nhiệm ứng dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC.

- Tổng hợp nhu cầu chuyển đổi số của Sở; tham mưu bố trí nguồn kinh phí để đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các thiết bị và ứng dụng, dịch vụ số trong cơ quan.

- Tổng hợp, tham mưu, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan.

- Tham mưu, xây dựng các quy định về an toàn an ninh thông tin; phụ trách quản trị phòng máy chủ, mạng tin học nội bộ của Sở; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng Công nghệ thông tin điện tử của Sở.

- Phối hợp với phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tham mưu xây dựng, triển khai, quản lý phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu thừa phát lại.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc nghiên cứu các giải pháp, triển khai ứng dụng, dịch vụ số trong cơ quan đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

4. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở

- Phối hợp triển khai các hoạt động, giải pháp ứng dụng, dịch vụ số trong phòng, đơn vị đảm bảo đồng bộ với việc ứng dụng chung của cơ quan.

- Thực hiện nghiêm các quy chế về khai thác và sử dụng hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên năm 2024. Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để BC);
- Cục CNTT Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin & TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Quế